

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày 13 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Năm

Bà Nguyễn Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh V; sinh ngày 03 tháng 02 năm 1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 29/8/15 B, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph và bà Dương Thị Bạch Y; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17/6/2014, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 26/6/2016.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2019 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: 149/11/4 L, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1971; nơi cư trú: 149/11/4 L, Phường 15,

Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 45 phút, ngày 30/11/2019, Công an Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước số 10/1A B, Phường 15, Quận 8 thì phát hiện Nguyễn Thị Thanh V và Nguyễn Tấn Đ. Do nghi vấn cả hai có liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Lúc này, khi thấy Công an, Đ bỏ chạy nên Tổ tuần tra đuổi theo đến trước số 20/17/14B N, Phường 15, Quận 8 thì giữ được Đ. Qua kiểm tra, Công an phát hiện và thu giữ trong bồn hoa cạnh nơi V đứng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và phát hiện dưới đất gần nơi V đứng 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng; 01 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng; 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng (V khai nhận tinh thể không màu và bột màu trắng là ma túy của V dùng để bán). Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của V 01 điện thoại di động hiệu Nokia; tạm giữ của Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 xe gắn máy biển số 52Z4-2198. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển giao đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 điều tra, làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 2144/KLGD-H ngày 09/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 01: Tinh thể không màu trong một gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1828g (không phải một tám hai tám gam), loại Methamphetamine.
- Gói 2: 01 gói nylon chứa:
 - + Tinh thể không màu trong 06 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5338g (không phải năm ba ba tám gam), loại Methamphetamine.
 - + Bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2713g (không phải hai bảy một ba gam), loại Heroine.
 - + Bột màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0607g (không phải không sáu không bảy gam), loại Heroine.
 - + Bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0647g (không phải không sáu bốn bảy gam), loại Heroine.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Thanh V khai nhận: Do cần tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng nên V nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 30/11/2019, V đi bộ từ nhà số 10/5 B, Phường 15, Quận 8 đến khu vực ngã ba đường C - H, Phường 14, Quận 8 tìm mua ma túy để bán. Ván đi vào con hẻm mé bờ sông gặp và mua của một người thanh niên tên Nh (không rõ lai lịch) 07 gói ma túy tổng hợp với giá 350.000 đồng (mỗi gói giá 50.000 đồng) và mua 01 gói nylon, 01 ống nhựa và 01 gói giấy bạc (đều chứa heroine) với tổng số tiền 300.000 đồng, các gói ma túy được

để vào 01 gói nylon. Mua được ma túy, V giấu vào trong túi quần, sau đó đi bộ về trước nhà số 10/5 B, Phường 15, Quận 8 chờ có người liên hệ mua thì bán. Mỗi gói ma túy tổng hợp V bán với giá 80.000 đồng, thu lời 30.000 đồng/gói; 01 gói giấy bạc chứa heroine V bán với giá 50.000 đồng; 01 đoạn ống nhựa chứa heroine V bán với giá 50.000 đồng, còn 01 gói nylon chứa heroine V bán với giá 300.000 đồng.

Khoảng 14 giờ 45 phút, cùng ngày 30/11/2019, Nguyễn Tấn Đ (bạn của V), điều khiển xe gắn máy biển số 52Z4-2198 đi đến trước số 10/1A B, Phường 15, Quận 8 để chờ V đi ăn. Khi V chuẩn bị lên xe của Đ thì bị Tổ tuần tra Công an nghi vấn kiểm tra. Thấy Công an nên V ném ma túy xuống đất thì bị Công an phát hiện thu giữ ma túy như trên. Cùng phương thức mua và bán ma túy như trên, tính đến thời điểm bị bắt quả tang, V khai đã mua bán trái phép chất ma túy được khoảng một tuần, thu lợi khoảng 300.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

Anh Nguyễn Tấn Đ khai, anh và bị cáo V quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 30/11/2019, anh Đ mượn xe gắn máy biển số 52Z4-2198 của chị ruột là Nguyễn Thị Thanh H để đi công việc, sau đó anh Đ hẹn đến chờ bị cáo V đi ăn, khi đến gặp V, chưa kịp đi thì V bị Công an bắt quả tang, đồng thời Công an tạm giữ xe của Đ. Chị Nguyễn Thị Thanh H khai xe trên chị mua của một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) tại Quận 8 vào tháng 11/2019, khi mua bán không làm giấy tờ. Ngày 30/11/2019, chị cho anh Đ mượn xe đi công việc, chị không biết Đ dùng xe đi gặp bị cáo V. Chị H yêu cầu được nhận lại xe biển số 52Z4-2198, anh Đ cũng đề nghị được nhận lại xe để trả xe cho chị H. Qua xác minh, xe do anh Trần Thanh V đứng tên chủ sở hữu, anh V khai đã bán lại xe cho người thanh niên tên T (không rõ lai lịch) vào năm 2016 nhưng không làm thủ tục sang tên. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã có văn bản đăng tin trên báo để tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe nhưng đến nay chưa có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 18/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về vật chứng thu giữ, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào lúc 14 giờ 45 phút, ngày 30/11/2019, tại trước số 10/1A B, Phường 15, Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Thị Thanh V có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7166 gam, loại Methamphetamine và 0,3967 gam loại Heroine, mục đích để bán thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Năm 2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Mặc dù không xem là án tích nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong gói niêm phong số 2144/2019 G1 và 2144/2019 G2, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[10] - 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng tạm giữ của bị cáo Vân, xét là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[11] - 01 xe gắn máy biển số 52Z4-2198 tạm giữ của anh Nguyễn Tấn Đ, qua xác minh xe do anh Trần Thanh V đứng tên chủ sở hữu, anh V khai đã bán lại xe cho người thanh niên tên T (không rõ lai lịch) vào năm 2016 nhưng không làm thủ tục sang tên, như vậy anh V không còn quyền lợi liên quan đến chiếc xe này. Chị Nguyễn Thị Thanh H khai mua xe trên từ người người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) tại Quận 8 vào tháng 11/2019, không làm giấy tờ mua bán, sau đó cho anh Đ mượn sử dụng, việc Đ điều khiển xe đến gặp bị cáo V, chị H không biết. Xét thấy, anh Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời tại thời điểm Công an bắt quả tang bị cáo, anh Đ cũng không dùng xe chở bị cáo. Tương tự, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng tạm giữ của anh Đ cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy, chiếc xe gắn máy biển số 52Z4-2198 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng không phải vật chứng trong vụ án này, cần phải giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để xử lý theo quy định pháp luật.

[12] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận, cùng phương thức mua và bán ma túy như đã khai, tính đến thời điểm bị bắt quả tang, bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy được khoảng một tuần, thu lợi khoảng 300.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo thì không còn chứng cứ nào khác để truy cứu hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã thực hiện trước khi bị bắt quả tang, cũng như không có căn cứ để xác định số tiền thu lợi bất chính như bị cáo khai.

[13] Mặc dù anh Nguyễn Tấn Đ có mặt tại thời điểm bị cáo V bị bắt quả tang nhưng qua điều tra đã xác định được không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[14] Đối với người thanh niên tên Nh bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[15] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh V 03 (ba) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2019.

Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 của Bộ luật Dân sự.

Tịch thu tiêu hủy các gói niêm phong ghi vụ số 2144/2019 G1 và 2144/2019 G2, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Tấn Đ, các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Thanh V, Nguyễn Ngọc T, hình dấu Công an Phường 15, Quận 8 và chữ ký giám định viên Võ Anh T;

Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng có gắn sim số 0792025203, số Imei 1: 353407097623961, số Imei 2: 358567088045964 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

Giao 01 (một) xe gắn máy biển số 52Z4-2198, số máy: 5VD128269, số khung: RLCN5VD104Y028269 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng có gắn sim số 0923752180, bị vỡ nát nhiều chỗ ở mặt sau (không kiểm tra tình trạng bên trong máy), cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để xử lý theo quy định pháp luật.

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 15/PNK ngày 07/01/2020).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh V nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh